| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **14/**2022/HS-PT
Ngày: 23-02-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Quang Ninh
*Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Viết Hùng
Ông Nguyễn Văn Nhân

*Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Thị Phương Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2021/HSPT ngày 16/12/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn S;** sinh năm 1994, tại Bình Dương; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: tổ 5, ấp TT, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Nguyễn Văn L và bà Châu Thị LL.

Tiền án:

Ngày 05/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 01 năm tù về tội " *Trộm cắp tài sản*", tổng hợp với hình phạt của bản án số 94/2012/HSST bị cáo phải chấp hành là 04 năm tù, ngày 02/12/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 24/6/2016 bị TAND thị xã ĐX xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 73/2016/HSST

Ngày 02/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 01 năm tù về tội " *Trộm cắp tài sản*", tổng hợp với hình phạt của bản án số 73/2016/HSST bị cáo

phải chấp hành là 05 năm 06 tháng tù, ngày 03/02/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần án phí hình sự và dân sự.

Nhân thân: Ngày 26/12/2012 bị TAND thị xã ĐX xử phạt 03 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 94/2012/HSST

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 7 năm 2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, Nguyễn Văn S một mình điều khiển xe môtô biển số 93F5 - 2565 đi trên đường từ xã TH, thành phố ĐX để về nhà ở xã TL, huyện ĐP, tỉnh BP, khi Sự điều khiển xe đi ngang cửa hàng bán sắt thép Thanh Thanh của anh Lê Tấn Ph thì phát hiện cửa cổng chỉ khép hờ, Sự liền dừng lại, dựng xe mô tô ở trước cửa nhà rồi đi vào bên trong nhà anh Phong. Khi vào trong nhà, Sự thấy một điện thoại di động hiệu Iphone 16GB, màu xám của anh Phong đang sạc pin để trên bàn thờ ông địa, Sự dùng tay tháo chuôi sạc lấy điện thoại bỏ vào túi quần của mình thì bị anh Phong và con trai phát hiện, Sự bỏ chạy thì bị anh Phong và con trai là Lê Tấn M đuổi theo bắt được và giao cho Công an xử lý.

Tại kết luận định giá số 111/KLĐG ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐX, kết luận: điện thoại di động hiệu Iphone 16GB, màu xám đã qua sử dụng, còn sử dụng bình thường, trị giá 1.500.000 đồng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2021/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã quyết định:*

*1. Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản* ".

*2. Về hình phạt:* Áp dụng: Điểm g Khoản 2 điều 173; Điều 50, 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S 04** *(bốn)* **năm 06** *(sáu)* **tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2021.**

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn S làm đơn kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Văn S giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*:

Hành vi trộm cắp ngày 23/7/2021 của bị cáo Nguyễn Văn S chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nhưng do bị cáo có các tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích nên các tiền án này là dấu hiệu định định tội. Việc sử dụng các tiền án để định tội thì không được tiếp tục sử dụng làm tình tiết định khung tăng nặng. Cấp sơ thẩm xác định tiền án của bị cáo và xác định lần phạm tội này của bị cáo là "tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và tuyên mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù là không đúng theo quy định của khoản 2 Điều 52 BLHS. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, sửa Bản án sơ thẩm số 121/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố ĐX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 50, 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2021.

Các phần khác trong bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm quyết định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 7 năm 2021 bị cáo Nguyễn Văn S đã điều khiển xe mô tô biển số 93F5 – 2565 đi trên đoạn đường PRĐ thuộc tổ 8A, khu phố TT, phường Tân Xuân, thành phố ĐX, tỉnh BP thì phát hiện cửa cổng nhà ông Lê Tấn Ph khép hờ. Sau đó bị cáo dừng xe vào nhà của ông Phong lén lút, trộm cắp 01 điện thoại IPHONE6, màu xám có

giá trị 1.500.000 đồng. Tuy giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa đủ định lượng nhưng do trước đây bị cáo nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Tòa án nhân dân thành phố ĐX tuyên bố bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là chưa chính xác bởi lẽ: Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của ông Phong vào ngày 23/7/2021 với số tiền 1.500.000đ là chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nhưng do bị cáo có nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nhưng chưa được xóa án tích. Như vậy, các tiền án của các bị cáo trước đây được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm *"Đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*" nên các tiền án trước đây không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" của bị cáo để làm căn cứ định tội đồng thời sử dụng tình tiết tiền án trên để làm căn cứ định khung hình phạt, làm tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là chưa chính xác bởi một tình tiết đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm thì không được sử dụng để làm tình tiết định khung. Việc sử dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm vừa dùng để định tội vừa dùng để định khung của cấp sơ thẩm là có sự sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bị cáo. Đối với tiền án về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, việc cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo là có thiếu sót nên cần áp dụng đối với bị cáo nhằm đảm bảo đúng pháp luật. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời tại cấp phúc thẩm có thể khắc phục được sai lầm trên, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo, do đó cần xét xử bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự mà không cần hủy bản án sơ thẩm.

Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên do có sự sai lầm trong việc áp dụng pháp

luật vì vậy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn S.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BP tại phiên tòa phúc thẩm về chuyển khung hình phạt từ xét xử bị cáo về khoản 1 Điều 173 là có căn cứ được chấp nhận, về đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo không phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP.

*1. Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản* ".

*2. Về hình phạt:* căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2021.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn S không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.**

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh BP;
- Trại tam giam;
- PV 06 Công an tỉnh BP;
- TAND, VKSND TP ĐX;
- CQCSĐT TP ĐX;
- CQ THA Hình sự TP ĐX;
- Chi cục THADS ĐX;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp BP;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quang Ninh**